

Số: 202/NQ-HĐND

Móng Cái, ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; bổ sung cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2024 tại Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND Thành phố

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
KHOÁ XXI - KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Luật đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông báo 1232-TB/TU ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2024 từ nguồn kết dư ngân sách cấp thành phố năm 2023 chuyển sang năm 2024 và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 1702/VP.UBND.GTCN&XD ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phân bổ chi tiết vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thành phố Móng cái thực hiện chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét các Tờ trình, Báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố số 43b/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2024, số 49/TTr-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2024, số 168/BC-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024, số 181/BC-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024; các Báo cáo thẩm tra ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội số 37/BC-HĐND, số 40/BC-HĐND và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2.1, mục 2, Nghị quyết số 196/NQ-HĐND như sau:

Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024:

1.1. Dự án chuyển tiếp sang năm 2024: Điều chỉnh giảm 13.000 triệu đồng nguồn vốn chưa phân bổ tại kế hoạch đầu tư công năm 2024¹ để tăng kế hoạch vốn cho 10 dự án (Biểu số 01).

¹ Nguồn thu tiền sử dụng đất.

1.2. Điều chỉnh giảm 88.907 triệu đồng nguồn vốn chưa phân bổ tại kế hoạch đầu tư công năm 2024 để tăng kế hoạch vốn cho 03 dự án đầu tư hạ tầng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025; 03 dự án khởi công mới (Biểu số 02) và 19 dự án quy hoạch (Biểu số 03).

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2.2, mục 2, Nghị quyết số 196/NQ-HĐND như sau:

2.1. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 sau điều chỉnh: Là 601.954 triệu đồng cho 104 dự án, 02 dự án chuẩn bị đầu tư và 01 nội dung đầu tư (tăng 33 dự án, giảm 01 nội dung đầu tư và tăng 88.907 triệu đồng so với Nghị quyết số 196/NQ-HĐND), cụ thể:

(1) Dự án, công trình chuyển tiếp sang năm 2024 (Biểu số 04): 49 dự án (tăng 08 dự án, giảm 01 nội dung đầu tư so với Nghị quyết số 196/NQ-HĐND); kế hoạch vốn: 409.000 triệu đồng² (không thay đổi).

(2) Dự án khởi công mới năm 2024 (Biểu số 05): 55 dự án (tăng 25 dự án so với Nghị quyết số 196/NQ-HĐND); kế hoạch vốn: 167.954 triệu đồng³ (tăng 88.907 triệu đồng so với Nghị quyết số 196/NQ-HĐND); Trong đó:

- Các lĩnh vực không thay đổi so với Nghị quyết số 196/NQ-HĐND : (i1) Lĩnh vực hạ tầng: 04 dự án; kế hoạch vốn: 11.700 triệu đồng; (i2) Lĩnh vực giao thông vận tải: 05 dự án; kế hoạch vốn: 12.800 triệu đồng.

- Các lĩnh vực có điều chỉnh so với Nghị quyết số 196/NQ-HĐND: (i1) Lĩnh vực văn hoá, thông tin, du lịch: 02 dự án; kế hoạch vốn: 3.450 triệu đồng; (i2) Lĩnh vực khác: 19 dự án; kế hoạch vốn: 8.034 triệu đồng; (i3) Lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải: 01 dự án; kế hoạch vốn: 2.350 triệu đồng; (i4) Lĩnh vực quản lý nhà nước: 01 dự án; kế hoạch vốn: 1.450 triệu đồng; (i5) Chương trình mục tiêu: 23 dự án; kế hoạch vốn: 128.170 triệu đồng⁴.

(3) Chuẩn bị đầu tư: Kế hoạch vốn: 5.000 triệu đồng⁵ (không thay đổi).

(4) Hoàn trả ngân sách tỉnh số tiền đã ứng GPMB 02 dự án đô thị hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân II⁶: 20.000 triệu đồng (không thay đổi).

3. Bổ sung thêm điểm 3.6 khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 196/NQ-HĐND như sau: Đối với dự toán các khoản kinh phí đã được bố trí dự toán đầu năm nhưng chưa giao cụ thể cho đơn vị dự toán cấp I (như: chi khác ngân sách; các sự nghiệp chi đã có dự nguồn nhưng chưa xác định đơn vị thực hiện, chưa có chủ

² Trong đó: Vốn ngân sách thành phố (nguồn thu tiền sử dụng đất): 369.000 triệu đồng; Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp cho dự án: 40.000 triệu đồng.

³ Trong đó: Vốn ngân sách thành phố (nguồn thu tiền sử dụng đất): 76.000 triệu đồng; Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu: 91.954 triệu đồng.

⁴ Trong đó: Vốn ngân sách thành phố (nguồn thu tiền sử dụng đất) đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu: 36.216 triệu đồng; Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu: 91.954 triệu đồng.

⁵ Trong đó: (1) Xây dựng, nâng cấp Trường THCS Ninh Dương, phường Ninh Dương: 2.000 triệu đồng; (2) Đường kết nối từ cầu Bắc Luân I (vòng xuyên bùng binh Ngân hàng Nông nghiệp) đi nút giao cầu Bà Mai, thành phố Móng Cái: 3.000 triệu đồng.

⁶ Căn cứ các Văn bản chỉ đạo của tỉnh và hướng dẫn của sở ngành (Văn bản số 6529/VP.UBND-KTTC ngày 05/10/2023 của Văn phòng UBND Tỉnh; Văn bản số 5451/STC-QLNS ngày 18/10/2023 của Sở Tài chính; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND Tỉnh; Văn bản số 869/STC-QLNS ngày 26/02/2024 của Sở Tài chính và Thông báo kết luận phiên họp thường kỳ tháng 02 năm 2024 của UBND Tỉnh số 37/TB-UBND ngày 04/3/2024), trên cơ sở tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của thành phố để thực hiện hoàn trả ngân sách tỉnh số tiền đã ứng GPMB 02 dự án đô thị hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân II.

trương cụ thể) và các nhiệm vụ dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố cho phép thực hiện; khi phát sinh các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định: Giao Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động giao bổ sung dự toán chi tiết đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; chịu trách nhiệm về quyết định thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Hội đồng nhân dân Thành phố giao:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Hội đồng nhân dân, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính đầy đủ, khách quan, chính xác của các thông tin, số liệu, nội dung trình Hội đồng nhân dân Thành phố đảm bảo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo tiến độ giải ngân, không để xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, lãng phí, thất thoát trong các quyết định phân bổ kinh phí được giao.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và dự kiến nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định, đề nghị cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định giao bổ sung dự toán.

2. Các nội dung khác không quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Thường trực, các Ban, các Tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Móng Cái khóa XXI, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- TT.HĐND-UBND Tỉnh (BC);
- Ban KT-NS HĐND Tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, Tư pháp, Tài chính;
- TT. Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố (BC);
- Các đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại TP;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH Thành phố;
- Các Ban, các Đại biểu HĐND TP (TH);
- Các phòng, ban, cơ quan đơn vị thuộc TP;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- TT TT&VH; Công thông tin điện tử TP ;
- VP Thành ủy, HĐND&UBND TP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đô



BỘ SƯNG KẾ HOẠCH NĂM 2024 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP
(Kèm theo Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND Thành phố)

Biểu số 01

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Giá trị quyết toán/KI.TH	KH 2021-2025 đã được phê duyệt	Lũy kế vốn cấp đến hết KH 2023	Kế hoạch 2023 đã phân bổ tại NQ 196	Điều chỉnh/bổ sung nguồn thu tiền SDD năm 2024		Kế hoạch 2024 sau điều chỉnh/bổ sung	Ghi chú	
		Số, Ngày, tháng, năm	TMDT					Giảm	Tăng			
TỔNG CỘNG												
I	Công trình dự kiến quyết toán		352.109	166.606	244.280	269.786	34.000	13.000	13.000	34.000		
1	Hoàn trả kinh phí cho nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng cầu phao tạm trên sông Ka Long và các hạng mục công trình đảm bảo hoạt động của cầu phao tạm Km3+Km4, phường Hải Yên, TP Móng Cái (Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (BT))	140; 8/6/2017	173.334		72.500	114.999	20.000			2.200	22.200	
2	Xây khu hiệu bộ và bộ sung các phòng học văn hóa, phòng chức năng trường tiểu học Hai Yên	15223; 13/12/2021	25.983	24.866	24.900	23.766				1.100	1.100	
3	Xây dựng bộ sung phòng học và sửa chữa khu nhà học chức năng thành khu hiệu bộ trường THCS Hòa Lạc	15224; 13/12/2021	25.098	23.952	24.000	22.551				1.400	1.400	
4	Xây bộ sung phòng học, sửa chữa khu nhà học, nhà hiệu bộ trường Tiểu học Lý Tự Trọng	15213; 13/12/2021	40.014	35.467	39.280	32.067				3.400	3.400	
5	Xây dựng bộ sung phòng học và cải tạo bếp ăn trường mầm non Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15227; 13/12/2021	17.400	16.255	16.260	14.055	1.000			1.200	2.200	
6	Xây dựng bộ sung phòng học, phòng hiệu bộ trường THPT THCS Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	15234; 13/12/2021	20.395	19.680	19.860	18.780				900	900	
7	Xây dựng bộ sung phòng học, khu hiệu bộ và nhà ăn trường Mầm non Bình Ngọc, thành phố Móng Cái	15210; 13/12/2021	16.696	15.327	16.030	13.627				1.700	1.700	
8	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường đi bên Cầu Vĩnh và bên Cầu Châm, xã Vĩnh Trung	15238; 13/12/2021	14.311	13.538	13.600	13.220				300	300	
9	Xây mới trụ sở Công an xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	15230; 13/12/2021	8.812	8.370	8.400	7.970				400	400	
10	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15222; 13/12/2021	10.066	9.150	9.450	8.750				400	400	
II	Chưa phân bổ						13.000	13.000		0	0	

BỘ SƯNG KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỐI CÔNG MÔI NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Số; Ngày, tháng, năm	Quyết định đầu tư					KH 2021- 2025 đã được phê duyet			Kế hoạch 2024 đã phân bố			Bộ sung KH 2024			Kế hoạch 2024 sau bổ sung			Ghi chú
			TMĐT	NST	Trong đó		Vốn khac	Tổng phê duyet	Trong đó:		Tổng	NST hỗ trợ Chương trình tăng thể	NSTP	Trong đó:		Tổng	Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn NSTP		
					NSTP	Vốn khac			Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn NSTP				NSTP	Nguồn NST hỗ trợ				Nguồn NSTP	
1	Dầu tư rãnh thoát nước, vỉa hè tuyến đường từ Dồn Biên phòng đến trường Mầm non xã Hải Sơn	856; 12/3/2024	117.014	49.776	66.543	695	114.333	4.500	0	0	80.873	48.308	32.565	80.873	48.308	0	32.565	50% TMĐT		
2	Cải tạo, sửa chữa hội trường tầng 01, trụ sở Thành ủy Móng Cái	857; 12/3/2024	2.879		2.879		2.800				1.450		1.450		0	1.450		50% TMĐT		
3	Xây mới Nhà văn hóa khu 2, phường Trần Phú	696; 27/02/2024	3.526		3.226	300	3.225				1.600		1.600		0	1.600		50% TMĐT		
4	Xây mới khu nhà học, các phòng học chức năng và nhà đa năng Trường tiểu học Hải Tiến	980; 20/3/2024	44.786	21.468	23.095	223	43.000				31.850	20.000	11.850	31.850	20.000	11.850		71% TMĐT		
5	Xây mới nhà đa năng và một số hạng mục phụ trợ Trường tiểu học và THCS Vĩnh Trung	979; 20/3/2024	5.912	3.308	2.564	40	5.808				4.198	3.308	890	4.198	3.308	890		71% TMĐT		
6	Xây mới khu nhà học, các phòng học chức năng và nhà đa năng Trường THCS Hải Xuân	981; 20/3/2024	55.216	25.000	30.084	132	55.000				39.425	25.000	14.425	39.425	25.000	14.425		71% TMĐT		

BỘ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 PHÂN BÒ CHO CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH

(Kèm theo Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư				KH 2021- 2025 đã được phê duyet	Kế hoạch 2024 đã phân bổ			Bổ sung KH 2024		Kế hoạch 2024 sau bổ sung			Ghi chú
		Số; Ngày, tháng, năm	TMDT	Trong đó			Tổng	Trong đó:		NST	NSTP	Tổng	Trong đó:		
				NST	NSTP			Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn NSTP				Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn NSTP	
	TỔNG CỘNG		8.566	0	8.566	8.034	0	0	0	0	8.034	8.034	0	8.034	
1	Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 chợ phường Hải Yên tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	607; 22/02/2024	167		167	167					167	167	0	167	
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu chế biến nông sản tập trung tại xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái	816; 08/3/2024	595		595	595					595	595	0	595	
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công trình thu gom, bãi đổ thải tại phường Hải Yên và xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	5541; 28/9/2023; 836; 08/3/2024	442		442	442					442	442	0	442	
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bến thủy nội địa Công an Nhân dân tại thành phố Móng Cái	4094; 28/7/2023; 836; 08/3/2024	113		113	113					113	113	0	113	
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị tại phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái	9459; 04/11/2022; 836; 08/3/2024	727		727	727					727	727	0	727	
6	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cửa hàng xăng dầu Hải Xuân (trên tuyến đường từ Cầu Voi đến đường tỉnh 335) xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	3867; 18/7/2023; 836; 08/3/2024	76		76	76					76	76	0	76	
7	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Vĩnh Thục, thành phố Móng Cái	13764; 28/12/2022; 797; 07/3/2024	850		850	850					850	850	0	850	
8	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	13759; 28/12/2022; 809; 07/3/2024	1.042		1.042	1.042					1.042	1.042	0	1.042	
9	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu xử lý rác và bãi chôn lấp rác thải tại xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái	837; 08/3/2024	1.040		1.040	1.040					1.040	1.040		1.040	

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư				KH 2021- 2025 đã được phê duyet	Kế hoạch 2024 đã phân bổ			Bổ sung KH 2024		Kế hoạch 2024 sau bổ sung			Ghi chú
		Số; Ngày, tháng, năm	TMDT	Trong đó			Tổng	Trong đó:		NST	NSTP	Tổng	Trong đó:		
				NST	NSTP			Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn NSTP						
10	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	13761; 28/12/2022; 8173; 29/12/2023	852		852	852					852	852		852	
11	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Chốt chiến đấu dân quân thường trực biên giới đất liền xã Bắc Sơn , thành phố Móng Cái	13; 10/02/2023; 234; 29/12/2023	502		502	378					378	378		378	
12	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường bắn, thao trường huấn luyện tổng hợp lực lượng vũ trang thành phố Móng Cái	19; 20/02/2023; 235; 29/12/2023	1.289		1.289	882					882	882		882	
13	Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Sơn	15293; 14/12/2021	120		120	120					120	120		120	
14	Quy hoạch chung xây dựng xã Bắc Sơn	15294; 14/12/2021	119		119	119					119	119		119	
15	Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Tiến	15295; 14/12/2021	132		132	132					132	132		132	
16	Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Nghĩa	15296; 14/12/2021	116		116	116					116	116		116	
17	Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Đông	15297; 14/12/2021	127		127	127					127	127		127	
18	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 để di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án Khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	3535; 29/6/2023	66		66	66					66	66		66	
19	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công viên phía đông sông Ka Long, thành phố Móng Cái	1698; 28/3/2023	190		190	190					190	190	0	190	



KẾ HOẠCH NĂM 2024 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2024 SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND Thành phố)

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2024				Ghi chú	
		Số; ngày, tháng, năm	TMDT		Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD		NST hỗ trợ
			Tổng số	NSTP					
	Tổng cộng		1.728.132	1.516.747	49	409.000	369.000	40.000	
	I Công trình từ năm 2020 trở về trước chuyển sang		192.186	173.761	2	25.200	25.200	0	
1	Hoàn trả kinh phí cho nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng cầu phao tạm trên sông Ka Long và các hạng mục công trình đảm bảo hoạt động của cầu phao tạm Km3+Km4, phường Hải Yên, TP Móng Cái (Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (BTL))	140; 08/6/2017	173.334	154.909	1	22.200	22.200		
2	Xây dựng hồ chứa nước Đầm Ván, xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	5381; 29/10/2018; 13285; 14/12/2022	18.852	18.352	1	3.000	3.000		
	II Công trình khởi công năm 2021 chuyển sang		911.168	911.168	8	261.296	261.296	0	
1	Hạ tầng khu tái định cư tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái	9563; 03/12/2020	109.707	109.707	1	18.000	18.000		
2	Hạ tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội tại trên địa bàn phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9598; 04/12/2020	67.267	67.267	1	13.000	13.000		
3	Hạ tầng khu quy hoạch di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9599; 04/12/2020	108.512	108.512	1	31.000	31.000		
4	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10301; 21/12/2020; 152; 20/4/2023	193.180	193.180	1	109.696	109.696		
5	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10302; 21/12/2020 - 8076; 26/9/2022	131.303	131.303	1	43.000	43.000		
6	Hạ tầng Khu dân cư tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10303; 21/12/2020	170.250	170.250	1	33.000	33.000		
7	Cải tạo, chỉnh trang đô thị tuyến Đại lộ Hòa Bình (đoạn từ Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái đến Vòng Xuyên đi Trà Cỏ), thành phố Móng Cái	10305; 21/12/2020	87.996	87.996	1	8.000	8.000		
8	Công trình Quốc phòng trong Căn cứ chiến đấu thành phố Móng Cái (giai đoạn I)	120; 09/6/2021; 233; 29/12/2023	42.953	42.953	1	5.600	5.600		
	III Công trình khởi công năm 2022 chuyển sang		453.494	263.494	14	77.050	37.050	40.000	
1	Nâng cấp đường vào Trung tâm xã Quảng Nghĩa	15215; 13/12/2021	27.900	27.900	1	4.000	4.000		
2	Xây dựng bổ sung phòng học và cải tạo bếp ăn trường Mầm non Hải Xuân thành phố Móng Cái	15227; 13/12/2021	17.400	17.400	1	2.200	2.200		
3	Diểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hồng Kỳ phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15228; 13/12/2021	25.235	25.235	1	7.500	7.500		
4	Hạ tầng điểm dân cư khu Cửa Diềm, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15214; 13/12/2021	18.180	18.180	1	6.000	6.000		
5	Xây dựng kho đạn hỏa lực thành phố Móng Cái	97; 20/5/2022	3.404	3.404	1	1.900	1.900		
6	Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường trung học phổ thông Trần Phú, phường Ka Long, thành phố Móng Cái	4811; 08/7/2022	200.000	10.000	1	45.850	5.850	40.000	
7	Xây khu hiệu bộ và bổ sung các phòng học văn hóa, phòng chức năng trường tiểu học Hải Yên	15223; 13/12/2021	25.983	25.983	1	1.100	1.100		

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2024			Ghi chú	
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT		Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD		NST hỗ trợ
			Tổng số	NSTP					
8	Xây dựng bổ sung phòng học và sửa chữa khu nhà học chức năng thành khu hiệu bộ trường THCS Hòa Lạc	15224; 13/12/2021	25.098	25.098	1	1.400	1.400		
9	Xây bổ sung phòng học, sửa chữa khu nhà học, nhà hiệu bộ trường Tiểu học Lý Tự Trọng	15213; 13/12/2021	40.014	40.014	1	3.400	3.400		
10	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng hiệu bộ trường TH&THCS Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	15234; 13/12/2021	20.395	20.395	1	900	900		
11	Xây dựng bổ sung phòng học, Khu hiệu bộ và nhà ăn trường Mầm non Bình Ngọc	15210; 13/12/2021	16.696	16.696	1	1.700	1.700		
12	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường đi bến Cái Vĩnh và bến Cái Chàm, xã Vĩnh Trung	15238; 13/12/2021	14.311	14.311	1	300	300		
13	Xây mới Trụ sở Công an xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	15230; 13/12/2021	8.812	8.812	1	400	400		
14	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15222; 13/12/2021	10.066	10.066	1	400	400		
IV	Công trình khởi công năm 2023 chuyển sang		171.284	168.324	25	45.454	45.454	0	
1	Cải tạo một số tuyến phố phường Ka Long, Ninh Dương, Hải Yên	9511; 09/11/2022	16.172	16.172	1	1.500	1.500		
2	Thâm nhựa đường Đoàn Tĩnh, phường Hải Yên	9611; 12/11/2022	9.524	9.524	1	1.300	1.300		
3	Nâng cấp mặt đường một số tuyến phố khu Hòa Bình, khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc	9640; 14/11/2022	3.545	3.545	1	500	500		
4	Dự án tái định cư tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10082; 02/12/2022	919	919	1	200	200		
5	Thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng hiện hữu sử dụng bóng Sodium bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Móng Cái	9989; 29/11/2022	9.857	9.857	1	3.300	3.300		
6	Đầu tư đường điện và trạm biến áp ra ngọn Hải Đăng Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	9510; 08/11/2022	9.364	9.364	1	1.500	1.500		
7	Kè chắn sóng đầu Đông núi Giò (từ cuối núi Giò đến giáp bến Hèn), xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	10102; 02/12/2022	14.118	14.118	1	6.500	6.500		
8	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2925; 26/5/2023	11.303	11.303	1	220	220		
9	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2926; 26/5/2023	11.808	11.808	1	500	500		
10	Xây dựng trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2	1942; 03/4/2023	5.274	5.274	1	2.600	2.600		
11	Đầu tư hệ thống chiếu sáng đường trục chính khu dân cư từ thôn 7 đi thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	9939; 25/11/2022	5.485	5.485	1	1.735	1.735		
12	Xây mới, nâng cấp phòng học Trường tiểu học Đào Phúc Lộc, phường Trần Phú	4454; 15/8/2023	37.489	37.489	1	12.000	12.000		
13	Đường điện thấp sáng tuyến đường từ ngã ba tới cảng Vạn Gia (đường liên xã); từ ngã 3 đến trung tâm UBND xã Vĩnh Thực	1085; 02/12/2022	2.008	1.986	1	886	886		
14	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, ngõ xóm trên địa bàn xã Vĩnh Thực	2000; 04/4/2023	4.043	3.844	1	1.700	1.700		
15	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư xóm Đồi Tây thôn Pò Hèn và xóm 26 hộ thôn Thân Phún xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.	2103; 07/4/2023	1.728	1.635	1	500	500		
16	Xây mới nhà văn hoá khu phố 1, phường Hải Yên	4623; 22/8/2023	4.945	3.945	1	3.500	3.500		
17	Xây dựng Nhà văn hóa khu Hồng Phong, phường Ninh Dương	1074; 01/12/2022	3.400	3.200	1	1.600	1.600		
18	Sửa chữa nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng Thôn 1, 3A, 3B, xã Hải Tiến	10084; 02/12/2023	2.263	1.866	1	733	733		
19	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thôn 2, xã Hải Tiến	1949; 03/4/2023	1.305	1.234	1	55	55		
20	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Tiến	1944; 03/4/2023	2.356	2.234	1	475	475		
21	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Hải Tiến	1950; 03/4/2023	2.354	2.247	1	475	475		

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2024			Ghi chú	
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT		Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD		NST hỗ trợ
			Tổng số	NSTP					
22	Tuyến điện chiếu sáng thôn 3, thôn 5, xã Hải Đông	2005; 04/4/2023	1.951	1.838	1	47	47		
23	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Nam, xã Vạn Ninh	2002; 04/4/2023	4.163	4.095	1	1.850	1.850		
24	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư thôn Pęc Nà và thôn Thán Phún xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái.	1952; 03/4/2023	3.271	2.915	1	708	708		
25	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho thôn 1, thôn 2, thôn 3, xã Vĩnh Trung	1973; 04/4/2023	2.638	2.426	1	1.070	1.070		

KẾ HOẠCH NĂM 2024 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2024 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Kèm theo Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư				Kế hoạch 2024				Ghi chú	
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT			Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ		
			Tổng số	NSTP	NST						Vốn khác
	Tổng cộng		244.355	148.169	93.707	2.479	55	167.954	76.000	91.954	
I	Lĩnh vực hạ tầng		13.527	13.527	0		4	11.700	11.700	0	
1	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún Xã, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái (Hạng mục: San nền, kè chắn đất, đường ống kỹ	6859; 04/12/2023	2.872	2.872			1	2.300	2.300		
2	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái (Hạng mục: San nền, kè chắn đất, đường ống kỹ thuật)	6860; 04/12/2023	5.023	5.023			1	4.500	4.500		
3	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái (Hạng mục: San nền, kè chắn đất, đường ống kỹ thuật)	6858; 04/12/2023	4.405	4.405			1	3.900	3.900		
4	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Lục Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái (Hạng mục: San nền, đường ống kỹ thuật)	6861; 04/12/2023	1.227	1.227			1	1.000	1.000		
II	Lĩnh vực giao thông vận tải		46.176	46.176	0		5	12.800	12.800	0	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính Thôn 9 từ giáp Quốc lộ 18 đến ngã ba đi Nhà văn hóa trung tâm xã Hải Đông	6852; 04/12/2023	9.486	9.486			1	2.600	2.600		
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ trụ sở UBND xã Quảng Nghĩa đến công chào thôn 4, xã Quảng Nghĩa	6856; 04/12/2023	9.486	9.486			1	2.500	2.500		
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 18 đến đường Trần Hưng Đạo, khu Hồng Phong, phường Ninh Dương	6853; 04/12/2023	10.238	10.238			1	2.900	2.900		
4	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường tại khu Trảng Vỹ, phường Trà Cổ	6855; 04/12/2023	9.655	9.655			1	2.700	2.700		
5	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường tại khu Trảng Lộ, phường Trà Cổ	6857; 04/12/2023	7.311	7.311			1	2.100	2.100		
III	Lĩnh vực văn hoá, thông tin, du lịch		8.251	7.530	0	721	2	3.450	3.450	0	
1	Xây mới Nhà văn hóa khu 8, phường Hải Hòa	6807; 04/12/2023	4.725	4.304		421	1	1.850	1.850		
2	Xây mới Nhà văn hóa khu 2, phường Trần Phú	696; 27/02/2024	3.526	3.226		300	1	1.600	1.600		
IV	Lĩnh vực khác		8.566	8.566	0		19	8.034	8.034	0	
1	Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 chợ phường Hải Yên tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	607; 22/02/2024	167	167			1	167	167		
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu chế biến nông sản tập trung tại xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái	816; 08/3/2024	595	595			1	595	595		
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công trình thu gom, bãi đổ thải tại phường Hải Yên và xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	5541; 28/9/2023; 836; 08/3/2024	442	442			1	442	442		
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bến thủy nội địa Công an Nhân dân tại thành phố Móng Cái	4094; 28/7/2023; 836; 08/3/2024	113	113			1	113	113		
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị tại phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái	9459; 04/11/2022; 836; 08/3/2024	727	727			1	727	727		

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư				Kế hoạch 2024				Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT			Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	
			Tổng số	NSTP	NST					
6	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cửa hàng xăng dầu Hải Xuân (trên tuyến đường từ Cầu Voi đến đường tỉnh 335) xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	3867; 18/7/2023; 836; 08/3/2024	76	76		1	76	76		
7	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	13764; 28/12/2022; 797; 07/3/2024	850	850		1	850	850		
8	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	13759; 28/12/2022; 809; 07/3/2024	1.042	1.042		1	1.042	1.042		
9	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu xử lý rác và bãi chôn lấp rác thải tại xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái	837; 08/3/2024	1.040	1.040		1	1.040	1.040		
10	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	13761; 28/12/2022; 8173; 29/12/2023	852	852		1	852	852		
11	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Chốt chiến đấu dân quân thường trực biên giới đất liền xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	13; 10/02/2023; 234; 29/12/2023	502	502		1	378	378		
12	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường bắn, thao trường huấn luyện tổng hợp lực lượng vũ trang thành phố Móng Cái	19; 20/02/2023; 235; 29/12/2023	1.289	1.289		1	882	882		
13	Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Sơn	15293; 14/12/2021	120	120		1	120	120		
14	Quy hoạch chung xây dựng xã Bắc Sơn	15294; 14/12/2021	119	119		1	119	119		
15	Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Tiến	15295; 14/12/2021	132	132		1	132	132		
16	Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Nghĩa	15296; 14/12/2021	116	116		1	116	116		
17	Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Đông	15297; 14/12/2021	127	127		1	127	127		
18	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 để di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án Khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	3535; 29/6/2023	66	66		1	66	66		
19	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 công viên phía đông sông Ka Long, thành phố Móng Cái	1698; 28/3/2023	190	190		1	190	190		
V	Lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải		4.695	4.695	0	1	2.350	2.350	0	
1	Đầu tư rãnh thoát nước, vỉa hè tuyến đường từ Đồn Biên phòng đến trường Mầm non xã Hải Sơn	856; 12/3/2024	4.695	4.695		1	2.350	2.350		
VI	Lĩnh vực quản lý nhà nước		2.879	2.879	0	1	1.450	1.450		
1	Cải tạo, sửa chữa hội trường tầng 01, trụ sở Thành ủy Móng Cái	857; 12/3/2024	2.879	2.879		1	1.450	1.450		
VIII	Đổi ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn bản, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn		160.262	64.796	93.707	1.758	23	128.170	36.216	91.954
1	Xã Hải Xuân		64.714	30.084	34.113	517	3	48.443	14.425	34.018

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư				Kế hoạch 2024				Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT			Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	
			Tổng số	NSTP	NST					
1.1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ tỉnh lộ 335 đến đường rẽ chùa Xuân Lan, xã Hải Xuân	6843; 04/12/2023	5.369		5.090	279	1	5.090	5.090	
1.2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ cầu Máng đến khu Lò Mắm cũ, xã Hải Xuân	6844; 04/12/2023	4.129		4.023	106	1	3.928	3.928	
1.3	Xây mới Khối nhà học bộ môn và nhà đa năng trường THCS Hải Xuân	981; 20/3/2024	55.216	30.084	25.000	132	1	39.425	14.425	25.000
2	Hải Tiến		53.142	23.185	29.533	423	4	39.908	11.940	27.968
2.1	Xây mới công ngăn mặn, thoát lũ thôn 2 xã Hải Tiến	6810; 04/12/2023	2.675	90	2.534	51	1	2.526	90	2.436
2.2	Xây mới Nhà văn hóa thôn 6 xã Hải Tiến	6808; 04/12/2023	3.080		2.995	85	1	2.995		2.995
2.3	Xây mới Nhà văn hóa thôn 8 xã Hải Tiến	6809; 04/12/2023	2.601		2.537	64	1	2.537		2.537
2.4	Xây mới khu nhà học bộ môn và nhà đa năng trường tiểu học Hải Tiến	980; 20/3/2024	44.786	23.095	21.468	223	1	31.850	11.850	20.000
3	Hải Đông		6.679	370	6.160	149	3	6.440	370	6.070
3.1	Nâng cấp đường giao thông ngõ, xóm xã Hải Đông năm 2024	6822; 04/12/2023	1.940	370	1.522	48	1	1.892	370	1.522
3.2	Xây mới nhà văn hóa thôn 7 xã Hải Đông	6823; 04/12/2023	2.373		2.322	51	1	2.232		2.232
3.3	Xây mới nhà văn hóa thôn 9 xã Hải Đông	6825; 04/12/2023	2.367		2.316	51	1	2.316		2.316
4	Vạn Ninh		10.980	8.593	2.140	247	4	10.731	8.591	2.140
4.1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba bưu điện xã đi Bến cá Trần Hưng Đạo, thôn Trung, xã Vạn Ninh	6826; 04/12/2023	4.260	3.314	850	96	1	4.163	3.313	850
4.2	Xây rãnh thoát nước tuyến đường bến cá thôn Đông, xã Vạn Ninh	6827; 04/12/2023	1.469	1.136	290	43	1	1.425	1.135	290
4.3	Làm rãnh thoát nước 2 bên đường tuyến đường xí nghiệp thôn Bắc, xã Vạn Ninh	6828; 04/12/2023	3.236	2.578	600	58	1	3.177	2.577	600
4.4	Xây rãnh thoát nước từ tuyến đường Trục Chính xã đến Nhà văn hóa thôn Bắc	6829; 04/12/2023	2.015	1.566	400	49	1	1.966	1.566	400
5	Quảng Nghĩa		3.879	0	3.780	99	2	3.778	0	3.778
5.1	Tuyến đường ngõ xóm (từ xóm cầu treo qua xóm núi) xã Quảng Nghĩa	6845; 04/12/2023	2.050		1.999	51	1	1.998		1.998
5.2	Tuyến đường ngõ xóm (từ xóm cầu treo qua xóm Hoàng Thái) xã Quảng Nghĩa	6879; 04/12/2023	1.829		1.781	48	1	1.780		1.780
6	Hải Sơn		4.680	0	4.590	90	3	4.589	0	4.589
6.1	Xây dựng mới tuyến mương kéo dài xóm 26 hộ thôn Thán Phún Xã, xã Hải Sơn	6830; 04/12/2023	540		523	17	1	523		523 CT DTS
6.2	Xây mới nhà văn hóa thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn	6831; 04/12/2023	3.037		3.010	27	1	3.010		3.010 CT DTS
6.3	Xây mới tuyến mương kéo dài thôn Lục Chấn, xã Hải Sơn	6832; 04/12/2023	1.102		1.057	45	1	1.056		1.056 CT DTS
7	Bắc Sơn		3.317	0	3.289	28	1	3.289	0	3.289
7.1	Xây mới nhà văn hóa thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	6878; 04/12/2023	3.317		3.289	28	1	3.289		3.289 CT DTS
8	Vĩnh Thục		6.959	0	6.793	166	2	6.794	0	6.794
8.1	Xây mới nhà văn hóa thôn 1 Vĩnh Thục, thành phố Móng Cái	6816; 04/12/2023	2.379		2.334	45	1	2.334		2.334
8.2	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã Vĩnh Thục (giai đoạn 1)	6815; 04/12/2023	4.580		4.460	120	1	4.460		4.460
9	Vĩnh Trung		5.912	2.564	3.308	40	1	4.198	890	3.308
9.1	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường TH&THCS Vĩnh Trung	979; 20/3/2024	5.912	2.564	3.308	40	1	4.198	890	3.308